

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020; đối với bị cáo Nguyễn Dư H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Dư H (tên gọi khác: **Â**), sinh ngày: 11-5-1990; tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và Đỗ Thị G, sinh năm 1962; tiền án: không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06 - 4 - 2016 bị Công an huyện Bến Cầu phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng đối với hành vi vận chuyển hàng cấm. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-3-2020 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dur H: Ông Phạm Văn T, Luật sư - Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27-3-2020, tại quán ăn xiên que, thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bến Cầu bắt quả tang Nguyễn Dur H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Trọng L với số tiền 400.000 đồng; thu giữ trên tay của Lê Trọng L 01 bịch ni long hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1); thu giữ trên tay H số tiền 400.000 đồng; thu giữ tại gốc cây xanh chỗ H nằm vũng 01 hộp giấy, bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong có chứa 09 (chín) bịch ny lon màu trắng hàn kín, bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2); thu giữ của H một số vật chứng khác có liên quan.

Kết luận giám định số: 448/KL-KTHS ngày 29-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín có quần băng keo màu đen bên ngoài (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0772 gam. Đối tượng M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 09 bịch nylon màu trắng hàn kín có quần băng keo màu đen bên ngoài (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 3,3223 gam. Đối tượng M2 hoàn lại sau giám định là 3,2395 gam.

- Kết luận giám định số: 527/KL-KTHS ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Chiếc xe mô tô HONDA SH, sơn màu đen, số khung RLHKF1436FY037162, số máy: KF14E-0137223 (được ký hiệu số 84.GT), kết luận số khung và số máy không bị đục sửa.

Qua điều tra xác định: Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 27-3-2020, Nguyễn Dur H còn bán ma túy cho một số đối tượng sau:

1. Vào khoảng giữa năm 2019, tại quán ăn Xiên Que (nêu trên), Nguyễn Dur H bán ma túy cho Nguyễn Đình V2, tổng cộng 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

2. Vào các ngày 23, 24-7-2019 và ngày 04-12-2019 tại quán ăn Xiên Que (nêu trên). Ngày 04-01-2020 tại khu vực Cầu Trắng thuộc ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây

Ninh. Ngày 10-01-2020 tại khu vực bãi đất trống thuộc ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nguyễn Dư H bán ma túy cho Cao Anh K, tổng cộng 05 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy, với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

3. Trần Văn V: Trong các ngày 21, 22, 23-3-2020 tại quán ăn Xiên Que (nêu trên), Nguyễn Dư H bán ma túy cho Trần Văn V 03 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với số tiền 400.000 đồng.

4. Nguyễn Hoàng P: Ngày 10-3-2020 tại khu vực Trạm Y tế xã L thuộc ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh và ngày 17-3-2020 tại quán ăn Xiên Que (nêu trên), Nguyễn Dư H bán ma túy cho Nguyễn Hoàng P tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy, với số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

5. Lê Trọng L: Trong các ngày 17, 26-3-2020 tại khu vực quán Xiên Que (nêu trên); H bán ma túy cho Lê Trọng L, tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy, với số tiền từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Dư H không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Trọng L bị bắt quả tang. Bị cáo cũng không thừa nhận bán ma túy cho Cao Anh K, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Đình V2. Bị cáo H chỉ thừa nhận, vào cuối năm 2019, bị cáo có bán ma túy cho Trần Văn V 01 lần với số tiền 400.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dư H 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-3-2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Dư H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà Nước.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-11-2020, bị cáo Nguyễn Dư H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa chứng minh được số ma túy trên tay của Lê Trọng L là của bị cáo H, lời khai của những người làm chứng có nhiều mâu thuẫn; lời khai của Trần Văn V và Cao

Anh K tại cơ quan điều tra khai mua chất ma túy của bị cáo H 03 đến 05 lần nhưng tại phiên tòa sơ thẩm thì thừa nhận có 01 lần; 09 bịch ma túy thu dưới góc cây xanh gần chỗ bị cáo H nằm cũng chưa có căn cứ xác định của bị cáo H nhưng cấp sơ thẩm khẳng định là của bị cáo và xác định bị cáo bán chất ma túy nhiều lần là chưa chính xác; về tình tiết giảm nhẹ, khi bị bắt bị cáo H tự khai và thừa nhận trước đó có bán ma túy cho Trần Văn V 01 lần là phù hợp với lời khai của V nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót; quá trình điều tra bị cáo H cũng thành khai nhận những gì mình thực hiện cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nên cần áp dụng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2019, không có nghề nghiệp ổn định. Năm 2019 bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng Trần Văn V một lần với số tiền 400.000 đồng, ngoài ra không bán cho ai khác. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng tại quán ăn xiên que trong ngày 27-3-2020 đã xác định trước khi Lê Trọng L bị bắt quả tang trên tay có bịch ma túy thì có đến gặp bị cáo đang nằm trên võng đưa vật gì không rõ, lời làm chứng này phù hợp với lời khai của Lê Trọng L và cũng phù hợp với phương thức bị cáo đã bán chất ma túy cho Trần Văn V trước đó. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Dư H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” cho Lê Trọng L và Trần Văn V.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và sự bất bình trong quần chúng nhân dân, nhất là tình trạng mua bán trái phép chất ma túy hiện nay đang diễn ra ngày càng nhiều với nhiều thủ đoạn tinh vi. Bản thân bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ tư lợi cá nhân mà bị cáo đã xem

thường pháp luật và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, kiếm lợi nhuận phi pháp để phục vụ cho nhu cầu bản thân, đồng thời gieo rắc tệ nạn cho xã hội. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhiều lần bán chất ma túy, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo H về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai một phía của các đối tượng nghiện để đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là chưa khách quan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận tình tiết bán nhiều lần, bán cho nhiều người. Ngoài lần bị bắt quả tang bán ma túy cho Lê Trọng L, bị cáo đã tự giác khai ra trước đó có bán ma túy cho Trần Văn V, nên được xem là tự thú, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Dư H 10 (mười) năm tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Cấp phúc thẩm cần áp dụng và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

[3.2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên không chấp nhận.

[3.3] Xét thấy lời bào chữa cho bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí: Theo khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Sửa bản án sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Dư H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-3-2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Dư H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSNDH. Bến Cầu.
- TAND.H Bến Cầu ;
- Công an H Bến Cầu ;
- Chi cục THADS. H Bến Cầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Diệp